

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG/CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
(Số tuần: 4 tuần: Từ ngày 06/10 đến ngày 31 tháng 10 năm 2025)

Độ tuổi	Số thứ tự	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất a) Phát triển vận động						
18-24 tháng	1	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô : giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ lên cao, đưa ra phía trước, - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước.	Chân: Dạng sang 2 bên.	* HD chơi – Tập - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: 2 tay giơ lên cao, đưa ra phía trước. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước. - Chân + Dạng chân sang 2 bên. + Ngồi xuống, đứng lên.	
24-36 tháng	2	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.		Chân: Ngồi xuống, đứng lên,		
18-24 tháng	3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng, đi bước qua dây (gậy), bước lên xuống bậc có vịn		- Đi bước qua dây, gậy - Bước lên xuống bậc có vịn	* Chơi - tập có chủ định - Đi bước qua dây (gậy); Đi bước qua gậy kê cao + TC: Nu na nu nống. - Bước lên xuống bậc có vịn; Chạy theo hướng thẳng. + TC: Cây cao cỏ thấp	
24-36 tháng	4	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy.		- Đi bước qua gậy kê cao (5cm) - Chạy theo hướng thẳng		
18-24 tháng	5	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết ngồi lăn bóng.		Ngồi lăn bóng	* Chơi-tập có chủ định - Ngồi lăn bóng; Tung bóng bằng hai tay + TC: Bóng tròn to	
24-36 tháng	6	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung bóng bằng hai tay.		Tung bóng bằng hai tay		

18-24 tháng	7	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: Bò, trườn đến vật chuẩn.		Bò, trườn đến vật chuẩn	* Chơi-tập có chủ định - Bò, trườn đến vật chuẩn; Bò Thẳng hướng theo đường hẹp. + TC: Dung dâng dung dẻ. - Trò chơi mới: Dung dung dẻ; Nấu ăn; Bạn nào đi trốn; Tay đẹp; bắt trước âm thanh	
24-36 tháng	8	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: Bò Thẳng hướng theo đường hẹp.		Bò Thẳng hướng theo đường hẹp.		
18-24 tháng	13	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 2 - 3 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ.		- Tháo lắp vòng. - Xếp chồng 2-3 khối.	* Hoạt động chơi - Góc HĐVĐV: Chơi Lồng hộp tròn, vuông. Xếp chồng 2-3 khối. Chơi luồn dây khâu vòng, ... + Góc NT: Tập cầm bút di màu tranh về chủ đề bé biết gì về bản thân. Lật mở trang sách xem tranh ảnh về bé biết gì về bản thân. - Trò chơi dân gian: Dung dâng dung dẻ.	
24-36 tháng	14	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: khâu, luồn dây, tập cầm bút di màu, lật mở trang sách,..về chủ đề bé biết gì về bản thân.		- Tập khâu, luồn dây. - Xoa tay - Tập cầm bút di màu. - Lật mở trang sách.		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
18-24 tháng	15	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.		Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	* Hoạt động ăn Trẻ làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau. Trẻ biết cầm thìa, bát xúc cơm ăn.	
24-36 tháng	16	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau, biết cầm thìa, bát xúc cơm		Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.		

		ăn.			
18-24 tháng	17	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.		Làm quen chế độ ngủ 1 giấc.	* Hoạt động ngủ Thực hành cho trẻ lấy gối xếp ra nằm ngủ.
24-36 tháng	18			Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa.	
18-24 tháng	19	Trẻ biết "gọi" cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh.		- Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	* Hoạt động vệ sinh; ăn - Hướng dẫn trẻ làm quen với rửa tay, lau mặt, ngồi vào bàn, cầm thìa xúc cơm ăn, lấy cốc uống nước, đi ngủ, đi vệ sinh. - Thực hành cho trẻ đi VS ngồi bô, ngồi nhà vệ sinh đúng cách - Thực hành nhặt, bỏ rác vào thùng đựng rác. - Thực hành cho trẻ rửa tay; lau mặt, lau miệng trước khi ăn; cách xúc cơm ăn.
24-36 tháng	20	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.		- Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định: Tập cho trẻ đi VS ngồi bô, nhà vệ sinh đúng cách.	
18-24 tháng	21	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của cô giáo (Rửa tay, lau mặt, lau miệng, bỏ rác đúng nơi quy định, tự xúc cơm).		- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, bỏ rác đúng nơi quy định, tự xúc cơm ăn.	
24-36 tháng	22	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của cô giáo (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.	

				- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						
18-24 tháng	28	Trẻ thích sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết một số bộ phận trên cơ thể của bé.		- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh.	* Hoạt động chơi - Nhìn, tìm, nghe, sờ, nắn để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số bộ phận trên cơ thể của bé (Mắt, mũi, tai, tay, ...) - Chơi với các đồ dùng, đồ chơi ở các góc như: (khối gỗ, khối nhựa, búp bê, lô tô về chủ đề bản thân,...) - Trò chơi: Ai nói nhanh?	
24-36 tháng	29	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số bộ phận trên cơ thể của bé.		- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn để nhận biết đặc điểm nổi bật bản thân bé.		
18-24 tháng	32	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên một số bộ phận trên cơ thể của mình, của các bạn khi được hỏi.	Một số bộ phận trên cơ thể của mình, của các bạn.	Tên một số bộ phận trên cơ thể của bản thân.	* Chơi-tập có chủ định - Nhận biết: Tên đặc điểm bên ngoài của bản thân; Nhận biết: Một số bộ phận trên cơ thể bé (Mắt, mũi, miệng); Nhận biết: Một số món ăn hằng ngày của bé.	
24-36 tháng	33			Tên một số bộ phận trên cơ thể của mình, của các bạn.		
18-24 tháng	34	Trẻ có thể chỉ vào hoặc nói tên một vài bộ phận cơ thể khi được hỏi.	Tên, chức năng chính của một số bộ phận trên cơ thể: Mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.		* Hoạt động chơi - Xem tranh, sách, video về chủ đề bé biết gì về bản thân. - Cho trẻ chơi với khối nhựa hình tròn, hình vuông có kích thước to/nhỏ.	
24-36 tháng	35	Trẻ nói được tên và một vài chức năng của một số bộ phận trên cơ		Tên và một số đặc điểm nổi bật bên ngoài		

		thể khi được hỏi.		của bản thân.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc:	
24-36 tháng	40	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ;	- Vị trí trong không gian (trên – dưới, trước – sau) so với bản thân trẻ. - Hình tròn /hình vuông.		- Trẻ giới thiệu về tên một số bộ phận trên cơ thể của bé - Trò chơi: Ai nói nhanh (TCTV: Đôi mắt, cái mũi, cái miệng...)	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ						
18-24 tháng	41	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản : đi đến đây ; đi rửa tay...	Nghe các từ chỉ một số hành động quen thuộc: Đi đến đây, đi rửa tay, ...	Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.	* Chơi-tập có chủ định - Kể truyện: Thỏ ngoan. (TCTV: Thỏ ngoan, ào ào, cóc cóc cóc, không vào được đâu, ầm ập, cảm ơn,...) * Hoạt động chơi - Cho trẻ chơi với các đồ chơi như: Búp bê, quả bóng, ...chơi xong cho trẻ cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định. - Cho trẻ xem hình ảnh, video về truyện thỏ ngoan và một số bộ phận trên cơ thể. - Trò chơi: Bạn nào đi trốn.	
24-36 tháng	42	Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay.		Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.		
18-24 tháng	45	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đây ?" ; "Cái gì đây ?"...	Nghe truyện ngắn: Thỏ ngoan.	Nghe các câu hỏi: “ Cái gì?”; “ Làm gì?”.		
24-36 tháng	46	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện: Thỏ ngoan.		Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...		
18-24 tháng	47	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: Bạn trai, bạn gái...		Gọi tên cô giáo, tên các bạn, bạn trai, bạn gái	* Hoạt động chiều - Xem tranh ảnh, kể, gọi tên về một số bộ phận trên cơ thể và một số món ăn mà trẻ yêu thích. - Chơi với các lô tô về	
24-36 tháng	48	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng về cô		Phát âm các âm khác nhau		

		giáo, các bạn, đồ tên bộ phận trên cơ thể.		về cô giáo, các bạn, một số bộ phận trên cơ thể: Mắt, mũi, miệng, tai, và 1 số món ăn.	một số bộ phận trên cơ thể và một số món ăn mà trẻ yêu thích.	
18-24 tháng	49	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc về chủ đề “Bé biết gì về bản thân”.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao đơn giản theo tranh.	* Chơi-tập có chủ định - Thơ: Cái lưỡi; cô dạy, giờ ăn. * Hoạt động chơi - Xem vật thật, và phát âm các âm khác nhau, trẻ nói được câu đơn, câu 2-3, 3-4 tiếng về một số bộ phận trên cơ thể (Đôi mắt để nhìn, chân để đi, tai để nghe, cơm, thịt, cá, ...) Trò chơi: Thi ai nói nhanh * Hoạt động chiều - Đọc đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ (TCTV: Cái lưỡi, vội ăn, một tí, cô dạy, giây bản, đôi tay, xinh thế,...)	
24-36 tháng	50	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		
18-24 tháng	51	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: Con đi chơi, mắt để nhìn, tai để nghe;..		Phát âm các âm khác nhau		
24-36 tháng	52	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 3-4 tiếng, có các từ thông dụng chỉ một số bộ phận trên cơ thể.		Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.		
18-24 tháng	53	Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn, ...)		Giao tiếp với cô và bạn.		
24-36 tháng	54	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Cái gì đây?”...		Sử dụng các từ chỉ đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.		

4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ					
18-24 tháng	57	Trẻ nhận ra bản thân trong gương, trong ảnh (chỉ vào hình ảnh của mình trong gương khi được hỏi).	Nhận biết tên, tuổi của bản thân mình: Da, tóc, quần, áo,..	Hình ảnh bản thân	* Chơi-tập có chủ định - Nhận biết: Cảm xúc của bé (vui - buồn) * Hoạt động chơi - Xem tranh, ảnh của trẻ trò chuyện về tên, tuổi, ..., video cảm xúc vui, buồn, tức giận, sợ hãi và một số món ăn yêu thích. * Hoạt động giao lưu cảm xúc - Cho trẻ nói từ chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”. chơi cạnh bạn, không cầu bạn.
24-36 tháng	58	Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).		Một số đặc điểm bên ngoài bản thân.	
18-24 tháng	62	Trẻ có thể cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh		Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh	
24-36 tháng	63	Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.		Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	
24-36 tháng	66	Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.			
18-24 tháng	67	Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở		Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.	
24-36 tháng	68	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.		Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	

18-24 tháng	69	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	Tập sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi: búp bê, bát, thìa, xoong, nồi, giường		* Hoạt động chơi - Góc thao tác vai: khuấy bột cho em ăn; cho em ngủ; bán hàng; bế em...	
24-36 tháng	70	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...) về chủ đề.			- Trẻ thực hành xếp hàng chờ đến lượt: Đi rửa tay, lấy cốc uống nước, ...	
18-24 tháng	71	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn		Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn.		
24-36 tháng	72	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Con đi rửa tay, đi lấy cốc, ...		Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt như: xếp hàng chờ đến lượt đi rửa tay, đi vệ sinh, để đồ chơi vào nơi qui định.		
18-24 tháng	74	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...) về chủ đề “Bé biết gì về bản thân”.	- Hát dân ca: "Inh là ơi".	- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Chơi - tập có chủ định - Day hát, VĐTN: Cái mũi; Xòe bàn tay, nắm ngón tay. - Nghe hát: Mừng sinh nhật, Nhỏ và to. - Trò chơi ÂN: Tai ai tinh, ai đoán đúng.	
24-36 tháng	75	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc trong chủ đề “Bé biết gì về bản thân”		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	* Hoạt động chơi - Góc NT: Chơi với các dụng cụ âm nhạc (Xắc xô, phách tre, ...) - Hát dân ca "Inh là ơi".	

18-24 tháng	76	Trẻ thích vẽ, xem tranh về chủ đề	Xem tranh	Tập cầm bút vẽ, xem tranh về bé biết gì về bản thân.	* Chơi - tập có chủ định - Làm quen với giấy - Trang trí khung ảnh của bé. - Xếp hàng rào. - Di màu quả trứng. * Hoạt động chơi - Góc HĐVĐV: Xếp nhà, xếp đường đi. - Góc NT: Di màu, xé, vò giấy, xem sách, tranh ảnh về bé biết gì về bản thân.	
24-36 tháng	77	Trẻ thích di màu, xé, vò giấy, xem sách, tranh ảnh về chủ đề “Bé biết gì về bản thân”.		Di màu, xé, vò, xếp hình, xem tranh ảnh về bé biết gì về bản thân.		

Tổ trưởng chuyên môn
Ký duyệt

Ngày 30 tháng 09 năm 2025
Người lập

Lò Thị Mai Xinh Phạm Thị Hồng Huệ

Nguyễn Thanh Thương

Phạm Thị Thanh An